

UBND TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP, CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN DANH HIỆU
ĐỢT XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 12 NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDLC ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm xếp loại TN	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại TN	Kết quả	Danh hiệu
I	Lớp CD.ĐCN.K23B							28	
1	2365202270071	Lương Ngọc Ánh	18/7/2004	2.71	83	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2365202270074	Hoàng Quốc Cường	07/6/2005	2.83	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
3	2365202270075	Nguyễn Đỗ Tiến Đạt	30/8/2005	2.93	85	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
4	2365202270076	Nguyễn Tùng Dương	09/3/2005	3.06	87	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
5	2365202270079	Nguyễn Đình Hiếu	11/01/2004	3.55	88	Tốt	Xuất sắc	Đạt	Kỹ sư thực hành
6	2365202270077	Ngà Văn Duy	26/6/2005	2.79	86	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
7	2365202270081	Nông Thanh Hoàng	24/4/2005	2.91	85	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
8	2365202270082	Bàn Văn Hợp	09/7/1994	3.24	84	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
9	2365202270084	Nguyễn Bá Khôi	11/6/2005	3.12	85	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
10	2365202270086	Nguyễn Trung Kiên	11/01/2005	3.39	86	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
11	2365202270089	Nguyễn Thành Long	10/9/2005	2.66	85	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
12	2365202270091	Tráng Ngọc Minh	23/10/2005	2.79	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
13	2365202270092	Lục Văn Mười	13/3/2005	3.01	85	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
14	2365202270093	Cầm Hải Nam	14/5/2005	2.70	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
15	2365202270096	Bàn Văn Nghị	03/9/2005	3.15	87	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
16	2365202270095	Chim Văn Nam	08/8/2005	2.93	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
17	2365202270105	Vi Ngọc Trung	25/11/2005	3.16	89	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm xếp loại TN	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại TN	Kết quả	Danh hiệu
18	2365202270100	Vàng Ánh Thiên	03/5/2005	3.07	85	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
19	2365202270101	La Quang Thoại	05/01/2005	3.63	88	Tốt	Xuất sắc	Đạt	Kỹ sư thực hành
20	2365202270107	Phạm Văn Trường	02/3/2004	3.51	88	Tốt	Xuất sắc	Đạt	Kỹ sư thực hành
21	2365202270103	Nguyễn An Thuyên	08/12/2005	2.94	86	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
22	2365202270125	Tổng Văn Khánh	11/01/2002	3.13	87	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
23	2365202270106	Đào Văn Trường	08/02/2005	3.24	87	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
24	2365202270109	Vàng Văn Vương	22/9/2005	3.15	86	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
25	2365202270140	Vàng Văn Đông	20/11/2005	3.22	86	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
26	2365202270126	Chảo Ông Lố	13/8/2005	3.09	86	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
27	2365202270127	Phìn Anh Pháp	17/3/2002	3.44	90	Xuất sắc	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
28	2368101010006	Lò Tiến Đạt	05/12/2005	3.30	86	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
II	Lớp CD.VTD.K23B							44	
1	2365202460052	Trương Quân Bảo	02/7/2005	3.05	85	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2365202460053	Phu A Bê	18/6/2004	2.80	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
3	2365202460054	Lò Xuân Biên	05/8/2005	2.81	82	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
4	2365202460055	Lò Văn Bình	08/3/2005	3.05	86	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
5	2365202460056	Sùng A Chúng	30/4/2004	3.26	87	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
6	2365202460057	Lý Văn Chuyên	08/11/2000	3.08	86	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
7	2365202460058	Lý A Cống	08/10/2005	2.78	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
8	2365202460059	Thào A Dế	10/3/2005	2.73	82	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
9	2365202460060	Sùng Seo Diu	18/02/2004	2.86	86	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
10	2365202460061	Đặng Văn Đức	23/8/2003	2.93	90	Xuất sắc	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
11	2365202460062	Trần Minh Đức	07/7/1998	3.38	90	Xuất sắc	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
12	2365202460064	Vùi Văn Dương	13/01/2005	2.70	81	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
13	2365202460065	Lương Trường Giang	06/12/2005	2.45	80	Tốt	Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
14	2365202460067	Pờ Xuân Hiệp	01/7/2005	2.87	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
15	2365202460068	Giàng A Hoà	13/7/2004	2.85	85	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm xếp loại TN	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại TN	Kết quả	Danh hiệu
16	2362202090018	Ly Quang Huy	07/7/2005	2.77	80	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
17	2365202460070	Đàm Vĩnh Hưng	25/8/2005	2.99	85	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
18	2365202460073	Nông Đình Khuyển	26/3/2005	2.86	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
19	2365202460074	Cam Văn Kỳ	03/11/2005	2.87	80	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
20	2365202460075	Tao Văn Lai	22/02/2005	3.08	84	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
21	2365202460072	Vương Văn Khánh	27/12/2005	2.70	83	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
22	2365202460078	Hứa Thanh Lương	10/11/2005	2.88	88	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
23	2365202460079	Chang Mạnh Minh	18/01/2005	2.60	80	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
24	2365202460077	Dương Văn Bảo Long	12/12/2005	2.77	88	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
25	2365202460082	Vàng A Ngũ	12/3/2004	2.79	81	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
26	2365202460083	Lường Văn Nguyên	10/10/2005	2.41	81	Tốt	Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
27	2365202460080	Mai Phương Nam	21/9/2005	2.67	81	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
28	2365202460084	Lò Văn Nhân	13/8/2005	2.59	81	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
29	2365202460086	Sùng A Qua	10/7/2005	2.83	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
30	2365202460087	Đỗ Hùng Quân	27/12/2005	2.79	85	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
31	2365202460088	Hoàng Minh Quân	30/4/2005	2.93	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
32	2365202460090	Hầu A Sang	21/01/2005	2.65	80	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
33	2365202460092	Lý Láo Tả	01/02/2004	3.16	82	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
34	2365202460093	Chui Chí Tài	21/01/2004	2.60	86	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
35	2365202460094	Tân Cao Tân	13/12/2002	3.58	90	Xuất sắc	Xuất sắc	Đạt	Kỹ sư thực hành
36	2365202460096	Vàng Văn Thương	07/3/2005	3.12	84	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
37	2365202460097	Ly Mạnh Tiến	05/12/2005	3.06	83	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
38	2365202460098	Hoàng Đức Toàn	17/9/2005	2.73	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
39	2365202460099	Sý Văn Trường	13/3/2002	2.69	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
40	2365202460100	Vàng Đức Tuấn	12/7/2005	3.47	88	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
41	2365202460101	Nguyễn Quốc Việt	01/8/2003	3.21	87	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
42	2365202460107	Hoàng Thanh Bằng	27/02/2005	2.98	87	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm xếp loại TN	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại TN	Kết quả	Danh hiệu
43	2365202460108	Vàng Cồ Chiêu	20/10/2005	3.01	84	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
44	2365202460110	Lò Mạnh Tuấn	30/12/2005	2.77	84	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
III	CĐ.TIN.K23							14	
1	2364802020004	Nguyễn Văn Cường	26/9/2004	2.33	67	Trung bình	Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2364802020005	Lý Thị Thanh Đình	07/5/2005	3.40	83	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
3	2364802020006	Trần Trung Đức	21/9/2005	2.82	76	Khá	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
4	2364802020007	Châu Seo Hòa	11/9/2005	2.79	73	Khá	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
5	2364802020010	Phản Văn Hưởng	09/01/2005	3.30	81	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
6	2364802020011	Trần Quang Huy	10/02/2005	2.74	72	Khá	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
7	2364802020012	Lê Việt Long	12/7/2005	2.80	73	Khá	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
8	2364802020014	Thào Thị Nở	16/02/2005	3.20	80	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
9	2364802020015	Ma Trí Phử	19/6/2005	2.66	73	Khá	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
10	2364802020017	Nguyễn Ngọc Thái	02/02/2005	2.86	73	Khá	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
11	2364802020019	Vàng Văn Thông	17/10/2005	2.44	73	Khá	Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
12	2364802020020	Hoàng Minh Thuận	17/5/2005	2.80	74	Khá	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
13	2364802020021	Lương Huy Toàn	11/6/2005	2.92	79	Khá	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
14	2364802020022	Vàng Văn Trợ	25/12/2005	2.51	71	Khá	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
IV	CĐ.HAN.K23							16	
1	2365201230001	Nguyễn Tuấn Anh	26/7/2005	3.25	85	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2365201230004	Thào Quang Chiến	30/6/2005	2.74	80	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
3	2365201230005	Nguyễn Thế Chiêu	28/3/2005	3.05	83	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
4	2365201230007	Lý Văn Đức	12/9/2005	3.07	81	Tốt	Giỏi	Đạt	Kỹ sư thực hành
5	2365201230009	Lương Văn Khôi	16/8/2002	2.79	81	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
6	2365201230010	Lương Hoàng Lân	26/12/2004	2.87	82	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
7	2365201230012	Lương Thế Năng	11/01/2005	2.93	82	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
8	2365201230011	Nguyễn Thanh Lịch	28/01/2005	2.74	82	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
9	2365201230013	Nguyễn Văn Nhã	23/3/2004	2.55	80	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm xếp loại TN	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại TN	Kết quả	Danh hiệu
10	2365201230015	Lư Trọng Phước	31/3/2003	2.62	81	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
11	2365201230016	Vùi Chí Quân	17/3/2005	2.45	80	Khá	Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
12	2365201230017	Lô Văn Sơn	14/11/2005	2.67	81	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
13	2365201230020	Bàn Thừa Tiên	17/12/2005	2.84	82	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
14	2365201230022	Triệu Văn Việt	17/7/2004	2.94	82	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
15	2365201230023	Ma Quang Vinh	11/4/2004	2.94	82	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
16	2365201230024	Tráng A Vi	10/5/2004	2.94	82	Tốt	Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
V	TC.COT.K23.5B							1	
1	2355102160054	Triệu Hữu Thành	26/7/2008	2.07	82	Tốt	Trung bình	Đạt	
VI	CD.THY.K23							7	
1	2366401010001	Lèng Văn Đạt	19/6/2005	3.10	81	Tốt	Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2366401010002	Vương Thị Hoa	13/10/2005	3.37	83	Tốt	Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
3	2366401010003	Cư Seo Minh	08/9/2004	2.64	78	Khá	Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
4	2366401010004	Nguyễn Đức Nhật	01/02/1994	3.09	82	Tốt	Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
5	2366401010007	Tần Láo Tả	05/12/2004	3.40	88	Tốt	Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
6	2366401010008	Thào Xuân Thành	02/7/2004	2.79	79	Khá	Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
7	2366401010010	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	11/11/1999	3.37	84	Tốt	Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
VII	TC.TNH.K19.5A							1	
1	521022519012	Nông Thị Quỳnh Viên	28/01/1993	9.0	95	XS	Xuất sắc	Đạt	

Trong đó: **Danh sách gồm: 111 HSSV**
 Xuất sắc 5
 Giỏi 38
 Khá 62
 Trung bình 6